

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
chị Vũ Thị H và anh
Nguyễn Hoàng M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979; số căn cước công dân: 036179001460; nơi cư trú: Số 2/85C/418 đường ĐB, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1966; số căn cước công dân: 038066002215; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 11, phường 13, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12-12-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23-8-2012. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng

không thể hàn gắn. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng M có 01 con chung là Nguyễn Minh H2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-10-2010. Hiện nay, cháu Nguyễn Minh H2 đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Nguyễn Hoàng M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27-12-2024, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23-8-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 01-2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị Vũ Thị H.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị H có 01 con chung là Nguyễn Minh H2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-10-2010. Hiện nay, cháu Nguyễn Minh H2 đang được chị H nuôi dưỡng và chăm sóc. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Minh H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản ghi ý kiến của con ngày 19-12-2024, cháu Nguyễn Minh H2 trình bày: Cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 03-01-2024, chính quyền địa phương nơi chị Vũ Thị H cư trú cung cấp: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 23-8-2012 tại Ủy ban nhân dân xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Minh H2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-10-2010. Cháu Nguyễn Minh H2 hiện đang sống cùng chị H. Chính quyền địa phương không biết chính xác nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Hoàng M. Nay, chị Vũ Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của vợ chồng anh chị để giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình xét xử tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Minh H2, sinh ngày 30-10-2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-12-2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hoàng M và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh M, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M cư trú tại: Khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên nguyên đơn là chị Vũ Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố ND là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của anh chị (Đơn xin lựa chọn Tòa án đề ngày 06-12-2024). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố ND có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Vũ Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Vũ Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M.

[4] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

4.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23-8-2012. Như vậy, hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Theo lời trình bày của nguyên đơn là chị Vũ Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Hoàng M thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay; trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc nhau. Nay cả chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4.2. Về nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M có 01 con chung là Nguyễn Minh H2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-10-2010. Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Minh H2 cho chị Vũ Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Nguyễn Minh H2 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh H2 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị H đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-10-2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002506 ngày 16-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND.

5. Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hoàng M có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND;
- Chi cục Thi hành án thành phố ND;
- UBND xã NA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa (GCNKH số 171, ngày 23-8-2012);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

